

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-PT
Ngày 16 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo K'K, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 06-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo: **K'K** (tên gọi khác: **A**), sinh năm 1952 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 01/10; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: M'ông; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông K'B và bà H'M (đều đã chết); có vợ là H'G và 02 con; tại ngoại - Có mặt.

Người kháng cáo: Bị hại Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K'K và vợ chồng ông Đặng Ngọc H, bà Phạm Thị N tranh chấp 01 mảnh đất do Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ quản lý, thuộc địa giới thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình tranh chấp, tháng 6-2018, vợ chồng ông H, bà N trồng cây cà phê và dựng 01 căn nhà tôn lên mảnh đất tranh chấp. Thấy vậy, K'K bức xúc nên nảy sinh ý định tháo dỡ căn nhà tôn của vợ chồng

ông H, bà N để lấy lại đất. Sau đó, K'K gặp ông K'D, ông K'K và ông K'B thuê tháo dỡ nhà thì ba người đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 07-9-2019, K'K mang theo 01 xà beng, 01 búa, 01 cưa tay, 01 cờ lê, 01 tua vít và 01 kìm rồi cùng với ông K'D, ông K'K và ông K'B đi đến tháo dỡ căn nhà tôn trên. Trong khi tháo dỡ đã làm hư hỏng một số bộ phận của căn nhà gồm 13 cây sắt, 06 đoạn sắt và 22 tấm tôn. Tháo dỡ xong, K'K thuê ông K'L dùng xe cang chở bộ phận của căn nhà về Ủy ban nhân dân xã Q để bàn giao cho chính quyền địa phương giải quyết. Tuy nhiên do là thứ 7, Ủy ban nhân dân xã không làm việc nên K'K nói ông K'L chở căn nhà về nhà mình.

Đến ngày 09-9-2019, bà N đi vào rẫy phát hiện sự việc nên làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 20-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tổng giá trị tài sản định giá là 9.344.529 đồng (*trong đó làm hư hỏng 13 cây sắt, 06 đoạn sắt và 22 tấm tôn gây thiệt hại số tiền 4.544.529 đồng và chi phí nhân công làm căn nhà 4.800.000 đồng*).

Bản án số: 35/2020/HS-ST ngày 06-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong đã quyết định: Tuyên bố bị cáo K'K phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K'K 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-8-2020, bị hại là ông Đặng Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự; đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử lại vụ án để đảm bảo việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đồng phạm đúng về tội danh, hành vi, đảm bảo không bỏ lọt người phạm tội, tội phạm và hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến gì. Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Bản án số: 35/2020/HS-ST ngày 06-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong đã kết án bị cáo K'K về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Đối với nội dung cho rằng bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử 01 lần, bỏ lọt nhiều lần phạm tội trước, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Đối với hành vi của K'K phá hoại 900 cây gòn và 1.000 cây cà phê vào năm 2015, đã được giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 02/QĐ-VKS-KT ngày 11-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk GLong và Quyết định số: 2068/QĐ-VKS-KN(P12) ngày 04-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông với nội dung khiếu nại không có căn cứ (tài sản bị hủy hoại là của ông Lưu Văn H và ông H không có đơn yêu cầu).

Đối với hành vi phá hoại 300 cây gòn năm 2017 và phá hoại 01 căn nhà năm 2018, đã được Công an xã Q giải quyết tại biên bản xác minh ngày 21-4-2017, biên bản xác minh ngày 26-01-2018 và biên bản ghi lời khai ngày 27-01-2018 ghi nhận nội dung sự việc. Tuy nhiên, sau đó bà N và ông H không có ý kiến gì đối với sự việc này.

Đối với hành vi phá hoại căn nhà tôn ngày 07-9-2019, đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong đưa ra xét xử trong vụ án này.

Do đó, các nội dung này không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2.2]. Đối với việc bị hại cho rằng bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Năm 2012, bị cáo đã chuyển nhượng đất cho bị hại, nhưng đến năm 2015 lại tiếp tục chuyển nhượng đất đó cho anh Vũ Văn T. Nội dung này đã được giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2068/QĐ-VKS-KN(P12) ngày 04-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông với nội dung khiếu nại không có căn cứ. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2.3]. Về nội dung bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo (hủy hoại cây trồng trên đất (bơ, sầu riêng, điều) vào cùng ngày tháo dỡ căn nhà 07-9-2020), tại đơn tố cáo ngày 10-9-2019 của bà N (bút lục 89) không thể hiện nội dung này, quá trình điều tra, giải quyết vụ án, người bị hại cũng không trình bày nội dung này, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét.

Về việc bỏ lọt đồng phạm giúp sức là các ông K'D, K'K, K'B: Hồ sơ vụ án thể hiện những người này được bị cáo K'K thuê đỡ và chở xác nhà về nhưng không biết căn nhà trên là của vợ chồng ông H, bà N, do đó các cơ quan tố tụng không xử lý trách nhiệm hình sự đối với các ông K'D, K'Kr, K'B là phù hợp.

[2.4]. Về việc áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong: *Đối với tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*: Tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ, thì: *“Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào”*. Như vậy, mặc dù năm 2017 và 2018, bị cáo có hành vi xâm hại đến tài sản của bị hại, tuy nhiên hành vi này chưa bị kết án, do đó, lần bị xét xử tại vụ án này vẫn là lần phạm tội đầu tiên. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với tình tiết giảm nhẹ “Người có công với cách mạng”: Theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh số: 04/2012/UBTVQH13 ngày 16-7-2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, thì: *“Người có công với cách mạng” bao gồm: “.....l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế...”*. Bị cáo đã tham gia làm nhiệm vụ quốc tế (phục vụ truy quét fulro tại xã Q năm 1980), được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số: 62/2011/QĐ-TTg ngày 09-11-2011 của Thủ tướng Chính phủ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không sai quy định của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Ngọc H kháng cáo yêu cầu bồi thường tổng số tiền 20.500.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại kết luận định giá số: 60/KL-HDDGTS ngày 20-12-2019 của Hội đồng định giá huyện Đ kết luận: Giá trị 13 cây sắt, 06 đoạn sắt và 22 tấm tôn là 4.544.529 đồng và chi phí nhân công để làm căn nhà là 4.800.000 đồng. Tổng cộng là 9.344.529 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến gì về kết luận định giá, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 9.344.529 đồng theo kết luận định giá là phù hợp.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị hại.

[5]. Về án phí: Do vụ án không được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận, cụ thể: $05\% \times (20.500.000 \text{ đồng} - 9.344.529 \text{ đồng}) = 557.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án số: 35/2020/HS-ST ngày 06-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K'K 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K'K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 598 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo K'K phải bồi thường cho ông Đặng Ngọc H và bà Phạm Thị N số tiền 9.344.500 đồng, được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo Biên lai số 0000489 ngày 08-6-2020, còn phải bồi thường số tiền 8.344.500 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, điểm e khoản 2 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị hại phải nộp 557.500đ (*Năm trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk GLong;
- VKSND huyện Đắk GLong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk GLong;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương